TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SI MA CAI **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HS-ST
Ngày 24 - 4 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SI MA CAI, TỈNH LÀO CAI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tống Duy Toán
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Văn Hồng
2. Bà Vàng Thị Mai

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phan Hồng Quân - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Hoàng Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2018 đối với:

Bị cáo Hảng Seo L, năm sinh 1990 (không xác định được ngày, tháng sinh) tại xã T, huyện S, tỉnh Lào Cai

Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện S, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; con ông Hảng Seo D, năm sinh 1965 và bà Sùng Thị V, năm sinh 1965; có vợ chị Giàng Thị C, năm sinh 1994 và có 05 con (con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2015); tiền án: Chưa, tiền sự: Chưa; nhân thân: Chưa có án tích, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và chưa bị xử lý kỷ luật; ngày bị tạm giữ: 12/12/2017, ngày bị tạm giam: 20/12/2017, ngày được cho tại ngoại: Không; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Nguyễn Văn H, Trợ giúp viên pháp lý công tác tại Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 1 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai bào chữa cho bị cáo Hảng Seo L - Có mặt.

- *Người bị hại*:

1. Ông Giàng A C, năm sinh 1961

Nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện S, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

2. Bà Sùng Thị S, năm sinh 1959

Nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện S, tỉnh Lào Cai

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Sùng Thị S: Ông Giàng A C (chồng bà S), năm sinh 1961 (văn bản ủy quyền ngày 25/01/2018)

Nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện S, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi liên quan đến vụ án*: Chị Giàng Thị C, năm sinh 1994

Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện S, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Anh Lù Seo T, sinh ngày 07/9/1988

Nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện S, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

2. Anh Ly Seo N, sinh ngày 14/5/1989

Nơi cư trú: Thôn C, xã B, huyện S, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

3. Anh Đỗ Thế A, sinh ngày 27/7/1972

Nơi cư trú: Thôn S, xã B, huyện S, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

- *Người phiên dịch*: Anh Ma Xuân N, năm sinh 1991

Nơi cư trú: Thôn P, xã S, huyện S, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKS-SMC ngày 20/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 11/12/2017, trong khi làm nhiệm vụ, tổ công tác của Công an xã Thào Chư Phìn phát hiện Hảng Seo L có biểu hiện nghi vấn . Tổ công tác tiến hành kiểm tra hành chính đối với L, trong quá trình kiểm tra L đã tự giác giao nộp 02 gói ni lon màu hồng bên trong có chất bột khô, vón cục màu trắng, L khai đó là Hêrôin và 1.042.000 đồng. Công an xã Thào Chư Phìn đã lập biên bản, niêm phong số ma tuý trên và bàn giao L cùng tang vật cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Si Ma Cai. Tại cơ quan điều tra, L khai số ma túy bị thu giữ do L mua của một người đàn ông không quen biết tại chợ P, huyện M ngày 09/12/2017 với giá 400.000 đồng để sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 09/GĐMT ngày 12/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai - đối với Hảng Seo L có hành vi phạm tội về ma túy, phát hiện (thu giữ) ngày 11 tháng 12 năm 2017. Kết luận giám định: 0,72 (không phẩy bảy mươi hai) gam chất bột khô, màu trắng, vón cục gửi giám định là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin); Heroine (Hêrôin) thuộc Danh mục I, số thứ tự 20, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Vật chứng trích mẫu đã tiến hành giám định và không hoàn lại cơ quan trưng cầu. Còn lại: 0,67 (không phẩy sáu mươi bảy) gam chất bột khô, màu trắng, vón cục được cho vào túi nilon đựng mẫu cùng toàn bộ niêm phong, giấy gói cũ được tái niêm phong bằng bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Tại các mép dán của bì niêm phong mới này có chữ ký của hai bên giao nhận và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Trên một mặt của bì niêm phong mới này có ghi: "Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Hảng Seo L có hành vi phạm tội về ma túy, phát hiện (thu giữ) ngày 11 tháng 12 năm 2017 tại xã T, huyện S, tỉnh Lào Cai", để hoàn trả cơ quan trưng cầu.

Ngoài hành vi phạm tội nêu trên, trong quá trình điều tra do người làm chứng là anh Ly Seo N làm đơn tố cáo, nên bị cáo đã khai nhận thêm hành vi phạm tội trước đó như sau: Khoảng 16 giờ ngày 08/12/2017, Hảng Seo L đi xe mô tô biển số đăng ký

24P3-7394 đến nhà ông Giàng A C trú tại Thôn C, xã C, huyện S với mục đích lừa lấy tiền của ông C. Khi đến nhà ông C, L tự giới thiệu là cháu của ông C tên là Ly Seo N ở thôn C, xã B, huyện S và hỏi vay tiền của ông C để sửa xe, ông C nghĩ L là Ly Seo N thật nên ông C đã đưa cho L vay 200 Nhân dân tệ, L mang số tiền trên ra chợ xã C đổi sang tiền Việt Nam được 660.000 đồng (sáu trăm sáu mươi nghìn đồng). Thấy việc lừa đảo dễ dàng, L tiếp tục điều khiển xe mô tô quay lại nhà ông C hỏi vay tiền để mua trâu, vì tưởng L là cháu mình, nên ông C đã cho L vay thêm 3.000 Nhân dân tệ, sau đó L đem số tiền trên ra chợ C đổi sang tiền Việt Nam được 10.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền trên L đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại văn bản số 01/NHNo-TL ngày 05/02/2018 của Phòng giao dịch huyện Si Ma Cai, Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai cung cấp: Quy đổi tỷ giá hối đoái cơ bản đồng Nhân dân tệ ngày 08/12/2017 sang Việt Nam đồng là 01 Nhân dân tệ = 3.430,5 đồng. Vậy 3.200 (ba nghìn hai trăm) Nhân dân tệ do bị cáo chiếm đoạt được quy đổi tỷ giá hối đoái ra tiền Việt Nam là 10.977.600 đồng.

Vì các lẽ trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai Quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Si Ma Cai để xét xử đối với bị can Hảng Seo L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai đã truy tố.

- Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Hảng Seo L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

+ Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Tuyên phạt bị cáo Hảng Seo L từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

+ Áp dụng khoản 1 Điều 139, điểm g,h,p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Tuyên phạt bị cáo Hảng Seo L từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Quyết định hình phạt chung cho cả hai tội từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 03 tháng tù.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về dân sự: Buộc Hảng Seo L phải trả lại cho bị hại là ông Giàng A C 3.200 Nhân dân tệ.

+ Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003. Tịch thu tiêu hủy 0,67 gam Heroin cùng 04 tờ giấy bạc;

Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003. Tịch thu ½ giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 24P3-7394 là phương tiện Hảng Seo L sử dụng vào việc phạm tội. Trả lại cho chị Giàng Thị C là đồng sở hữu chủ ½ giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 24P3-7394;

Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục tạm giữ số tiền 1.042.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

+ Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 buộc Hảng Seo L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Đối với tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy": Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, cho bị cáo được hưởng mức án là 01 năm tù giam, thời hạn tính từ ngày bị tạm giữ.

+ Đối với tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản": Áp dụng khoản 1 Điều 139, điểm g,h,p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, cho bị cáo được hưởng mức án là 06 tháng tù giam, thời hạn tính từ ngày bị tạm giữ.

+ Áp dụng Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 1999: Tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Hảng Seo L là 01 năm 06 tháng thời hạn tính từ ngày bị tạm giữ.

+ Phần dân sự: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của người bị hại về hành vi phạm tội của bị cáo: Đề nghị Toà án giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; về bồi thường thiệt hại thì người bị hại đề nghị Tòa án công nhận việc thỏa thuận bồi thường thiệt hại, cụ thể như sau: bị cáo Hảng Seo L phải trả cho người bị hại ông Giàng A C và bà Sùng Thị S số tiền 3.200 Nhân dân tệ, quy đổi tỷ giá hối đoái ra tiền Việt Nam là 10.977.600 đồng vào phần quyết định của bản án.

- Ý kiến của người có quyền lợi liên quan đến vụ án: Chị Giàng Thị C có ý kiến: Chị C là vợ bị cáo Hảng Seo L, việc bị cáo phạm tội như thế nào chị C không biết. Riêng chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUFAT, loại xe WIN, biển số đăng ký 24P3-7394 mà cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo thì nguồn gốc chiếc xe mô tô này là tài sản chung của chị C và bị cáo, do chị C và bị cáo cùng nhau làm việc tiết kiệm tiền để mua xe, khi bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô này để làm phương tiện đi lừa đảo chiếm đoạt tài sản thì chị C không biết. Nay chị C yêu cầu Tòa án hoàn trả lại chiếc xe mô tô trên cho vợ chồng chị để sử dụng làm phương tiện đi lại.

- Ý kiến của người làm chứng: Anh Lù Seo T có ý kiến: Khoảng 10 giờ 50 phút ngày 11/12/2017, anh T được Công an xã Thào Chư Phìn mời chứng kiến về việc tổ công tác tiến hành kiểm tra hành chính đối với L, trong quá trình kiểm tra L anh T thấy L đã móc từ túi áo khoác ngoài bên trái ra 04 giấy bạc và 02 túi ni lon màu hồng bên trong chứa chất bột màu trắng ra giao nộp cho Công an xã Thào Chư Phìn, L khai đó là Heroin được L mua từ chợ P huyện M mang về để sử dụng. Ngoài ra, L còn rút trong túi quần bên phải ra số tiền 1.042.000 đồng giao nộp cho Công an xã Thào Chư Phìn;

Anh Ly Seo N có ý kiến: Ngày 09/12/2017, anh N đi làm về nhà thì gặp ông Giàng A C đến đòi nợ và nói ngày 08/12/2017 có người giới thiệu tên là Ly Seo N đến vay tiền của ông C, nhưng sau đó ông C khẳng định người đến vay tiền không phải là anh N mà chỉ lấy tên anh N để đi vay tiền, ông C tả lại đặc điểm nhận dạng của người giả danh tên N, thì anh N nghi người đó là Hảng Seo L, sau đó anh N và ông C đến nhà L để nhận dạng thì ông C khẳng định người giả danh tên N đi vay tiền của ông C

là Hảng Seo L, nhưng L không nhận vay tiền của ông C, đến sáng ngày 11/12/2017 anh N và ông C tiếp tục đến nhà L thì L bỏ chạy;

Anh Đỗ Thế A có ý kiến: Khoảng tháng 4/2017, anh A có bán cho Hảng Seo L một xe WIN, nhãn hiệu SUFAT, do lâu ngày anh A không nhớ biển số đăng ký là gì, đó là xe cũ anh A mua về sau đó tu sửa lại và bán cho L với giá là 3.000.000 đồng.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Ngày 27/02/2018, bị cáo và ông Giàng A C đã thỏa thuận: Bị cáo đồng ý trả cho ông C số tiền 3.200 Nhân dân tệ, quy đổi tỷ giá hối đoái ra tiền Việt Nam bằng 10.977.600 đồng là số tiền do bị cáo đã mạo danh người khác tên Ly Seo N để vay tiền của ông C và bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết. Nay bị cáo đề nghị Tòa án công nhận việc thỏa thuận bồi thường thiệt hại đó vào phần quyết định của bản án. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của: người làm chứng, người bị hại, người có quyền lợi liên quan đến vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở để kết luận: bị cáo là người đạt độ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự; ngày 11/12/2017 bị cáo đã có hành vi cất giữ bất hợp pháp chất ma tuý ở trên người của bị cáo, được thu giữ 0,72 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin), nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân; bị cáo đã trực tiếp thực hiện hoạt động tàng trữ trái phép chất ma túy, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Ngoài ra, ngày 08/12/2017 bị cáo còn mong muốn chiếm đoạt được tài sản của người khác bằng thủ đoạn gian dối, cụ thể: bị cáo đã đi xe mô tô biển số đăng ký 24P3-7394 đến nhà ông Giàng A C, bị cáo tự giới thiệu là cháu của ông C tên là Ly Seo N và hỏi vay tiền của ông C để sửa xe, ông C nghĩ L là Ly Seo N thật nên ông C đã đưa cho bị cáo vay 200 Nhân dân tệ, thấy việc lừa đảo dễ dàng, bị cáo tiếp tục điều khiển xe mô tô quay lại nhà ông C hỏi vay tiền để mua trâu, vì tưởng bị cáo là cháu mình, nên ông C đã cho bị cáo vay thêm 3.000 Nhân dân tệ, thủ đoạn gian dối này của bị cáo có trước khi có việc giao tài sản giữa ông C với bị cáo; giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của người bị hại với tổng số tiền là 10.977.600 đồng; cả hai lần bị cáo thực hiện hành vi phạm tội của mình đều do lỗi cố ý. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Si Ma Cai quyết định nhập vụ án hình sự và Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai quyết định truy tố bị cáo Hảng Seo L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Căn cứ vào Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sử đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14) và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 … thì: điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt tù từ 1 năm đến 5 năm là quy định hình phạt nhẹ hơn khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự

năm 1999 có khung hình phạt tù từ 2 năm đến 7 năm, nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sử đổi, bổ sung tại điểm c khoản 1 Điều 249 theo Luật số 12/2017/QH14) để xét xử có lợi cho bị cáo đối với hành vi phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" xảy ra trước trước 0 giờ 00 phút ngày 01/01/2018 mà sau thời điểm đó đang bị xét xử; đối với hành vi của bị cáo phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", thì Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sử đổi, bổ sung theo Luật số 12/2017/QH14) có một số điểm khoản không có lợi cho người phạm tội, nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng quy định tương ứng của các văn bản quy phạm pháp luật về hình sự có hiệu lực trước 0 giờ 00 phút ngày 01/01/2018 để xét xử có lợi cho bị cáo. Đồng thời, do đến ngày 01/01/2018 vụ án này chưa kết thúc, nên thẩm quyền giải quyết tiếp tục được áp dụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 cho đến khi kết thúc vụ án, còn các vấn đề khác được thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự trị an tại địa phương, tạo dư luận không tốt trong quần chúng nhân dân, bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng. Ngoài ra, bị cáo còn xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần đưa bị cáo ra xét xử nghiêm minh và tuyên mức án tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội, như vậy mới đảm bảo được trật tự xã hội và phục vụ tốt cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm này tại địa phương.

Tuy nhiên, qua xem xét đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tạo điều kiện cho cơ quan điều tra sớm kết thúc vụ án; ngoài ra đối với tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" thì: tài sản bị cáo chiếm đoạt gây thiệt hại không lớn, lần phạm tội này của bị cáo là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại có ý kiến đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm g,h,p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt và là người dân tộc thiểu số, dẫn đến nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo đã xin lỗi công khai người bị hại tại phiên toà, nên giảm cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội. Do bị cáo đã phạm hai tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng là điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015) để quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội đối với bị cáo.

[2] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (ương ứng là khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015) quy định hình phạt bổ sung bằng tiền. Xét thấy, bị cáo tàng trữ chất ma túy mục đích chỉ để sử dụng cho bản thân, về điều kiện kinh tế của bị cáo nghề nghiệp làm ruộng và không có tài sản riêng, nên khó có khả năng thi hành hình phạt bổ sung. Vì vậy, không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ngày 27/02/2018, người bị hại và bị cáo đã thỏa thuận: Bị cáo phải trả cho người bị hại số tiền 3.200 Nhân dân tệ, quy đổi tỷ giá hối đoái ra tiền Việt Nam là 10.977.600 đồng - là số tiền do bị cáo đã mạo danh người khác tên Ly Seo N để vay tiền của vợ chồng ông Giàng A C và bà Sùng Thị S, sau đó bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết, số tiền này là tài sản chung của ông C và bà S (bút lục số 132). Nay người bị hại và bị cáo đều đề nghị Tòa án công nhận việc thỏa thuận bồi thường thiệt hại đó vào phần quyết định của bản án và không có ý kiến thắc mắc gì. Xét thấy, việc thoả thuận bồi thường đó của người bị hại và bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, khoản 1 Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nên cần được chấp nhận. Hội đồng xét xử sẽ công nhận sự thỏa thuận về mức bồi thường giữa các bên vào phần quyết định của bản án.

[4] Việc xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định và thu giữ được gồm:

- Trích mẫu: 0,05 (không phẩy không năm) gam từ 0,72 (không phẩy bảy mươi hai) gam chất bột khô, màu trắng, vón cục. Số vật chứng trích mẫu đã tiến hành giám định và không hoàn lại cơ quan trưng cầu. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý;

- Số vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định gồm: 0,67 (không phẩy sáu mươi bảy) gam chất bột khô, màu trắng, vón cục được cho vào túi nilon đựng mẫu và 04 (bốn) giấy bạc cùng toàn bộ niêm phong, giấy gói cũ được tái niêm phong bằng bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Tại các mép dán của bì niêm phong mới này có chữ ký của hai bên giao nhận và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Trên một mặt của bì niêm phong mới này có ghi: "Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Hảng Seo L có hành vi phạm tội về ma túy, phát hiện (thu giữ) ngày 11 tháng 12 năm 2017 tại xã T, huyện S, tỉnh Lào Cai", để hoàn trả cơ quan trưng cầu. Hiện tại vật chứng này đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai bảo quản, theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/3/2018. Xét thấy, vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định là vật cấm tàng trữ, cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để tuyên tịch thu, tiêu huỷ; đối với vật chứng là 04 (bốn) giấy bạc không có giá trị, cần áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để tuyên tịch thu và tiêu huỷ;

- Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUFAT, loại xe WIN, biển số đăng ký 24P3-7394, xe không có đồng hồ, không có đèn pha, không có xi nhan trước và sau, xe không có đèn hậu, không kiểm tra chi tiết bên trong máy. Hiện tại chiếc xe mô tô này đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai bảo quản, theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/3/2018. Xét thấy, chiếc xe mô tô biển số đăng ký 24P3-7394 trên là tài sản chung của vợ chồng bị cáo và chị Giàng Thị C, vì khoản tiền mua chiếc xe mô tô này là tiền mà vợ chồng bị cáo cùng nhau làm việc tiết kiệm tiền để mua xe, khi bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô này để làm phương tiện đi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, vợ bị cáo là chị C không biết. Vì vậy, cần áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999, điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên: tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 1/2 (một phần hai) trị giá chiếc xe mô tô biển số đăng ký 24P3-

7394 như trên - là phần của bị cáo, phần còn lại phải trả cho người có quyền lợi liên quan là chị Giàng Thị C;

- Về số tiền tạm giữ của bị cáo là 1.042.000 đồng (một triệu không trăm bốn mươi hai nghìn đồng). Hiện tại số tiền trên đang do Kho bạc Nhà nước huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai tiếp nhận, tại Lệnh xuất kho vật chứng số 02 ngày 20/3/2018 và Biên bản giao nhận tài sản số 24/BBGN-KBNN, ngày 12/4/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Si Ma Cai và Kho bạc Nhà nước huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai (bút lục số: 164 và 177). Xét thấy, nguồn gốc số tiền tạm giữ này là tài sản của bị cáo và không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo, nhưng do bị cáo còn phải chịu khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm và phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho người bị hại, nên cần áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tạm giữ số tiền 1.042.000 đồng của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Si Ma Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Trợ giúp viên pháp lý, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, nên cần được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Trước phiên tòa, bị cáo và người bị hại đã tự thoả thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại, nên họ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị quyết số 01/2012/NQ-HĐTP ngày 13/6/2012 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng là điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 - đã được sử đổi, bổ sung tại điểm s khoản 1 Điều 51 theo Luật số 12/2017/QH14); Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sử đổi, bổ sung tại điểm c khoản 1 Điều 249 theo Luật số 12/2017/QH14) về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" đối với bị cáo Hảng Seo L;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 139, điểm g,h,p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" đối với bị cáo Hảng Seo L;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 50 (tương ứng là điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015), điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 41, khoản 1 Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586 và khoản 1 Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm a,c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án; khoản 3 Điều 9 của Nghị quyết số 01/2012/NQ-HĐTP ngày 13/6/2012 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao đối với bị cáo Hảng Seo L.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hảng Seo L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Hảng Seo L 01 (một) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 06 (sáu) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Hảng Seo L phải chấp hành chung cho cả hai tội là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 12/12/2017.

3. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Công nhận sự thoả thuận về mức bồi thường, cụ thể như sau: Bị cáo Hảng Seo L phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho người bị hại ông Giàng A C và bà Sùng Thị S với tổng số tiền là 10.977.600 đồng (mười triệu chín trăm bảy mươi bảy nghìn sáu trăm đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Việc xử lý vật chứng tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy: 0,67 (không phẩy sáu mươi bảy) gam chất bột khô, màu trắng, vón cục được cho vào túi nilon đựng mẫu và 04 (bốn) giấy bạc cùng toàn bộ niêm phong, giấy gói cũ được tái niêm phong bằng bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Tại các mép dán của bì niêm phong mới này có chữ ký của hai bên giao nhận và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Trên một mặt của bì niêm phong mới này có ghi: "Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Hảng Seo L có hành vi phạm tội về ma túy, phát hiện (thu giữ) ngày 11 tháng 12 năm 2017 tại xã T, huyện S, tỉnh Lào Cai", theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/3/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Si Ma Cai và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai;

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 1/2 (một phần hai) trị giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUFAT, loại xe WIN, biển số đăng ký 24P3-7394, xe không có đồng hồ, không có đèn pha, xe không có xi nhan trước và sau, không có đèn hậu, không kiểm tra chi tiết bên trong máy, theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/3/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Si Ma Cai và Chi cục Thi hành án dân sự

huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai. Phần còn lại trả cho người có quyền lợi liên quan chị Giàng Thị C;

- Tạm giữ số tiền 1.042.000 đồng (một triệu không trăm bốn mươi hai nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Hảng Seo L, do Kho bạc Nhà nước huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai tiếp nhận, tại Lệnh xuất kho vật chứng số 02 ngày 20/3/2018 và Biên bản giao nhận tài sản số 24/BBGN-KBNN, ngày 12/4/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Si Ma Cai và Kho bạc Nhà nước huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai để đảm bảo thi hành án về: án phí hình sự sơ thẩm, nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho người bị hại là ông Giàng A C và bà Sùng Thị S.

5. Về án phí: Bị cáo Hảng Seo L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Hảng Seo L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo đối với bản án: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

7. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bị hại (2);
- Đương sự;
- VKSND huyện Si Ma Cai;
- Người bào chữa;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- CQĐT Công an huyện Si Ma Cai;
- CQTHAHS Công an huyện Si Ma Cai;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Si Ma Cai;
- CCTHADS huyện Si Ma Cai;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai;
- Lưu: HS, THS, THAHS (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Tống Duy Toán